

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/DS-PT  
Ngày 10 - 10 - 2018  
V/v tranh chấp quyền sử dụng  
đất, tài sản gắn liền với đất  
và yêu cầu di dời tài sản trên đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuệ;

*Các thẩm phán:* Ông Hồ Đức Châm;  
Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:*** Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và yêu cầu di dời tài sản trên đất;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Hoàng Hồng Th, cư trú tại: Tổ dân phố số 18, thị trấn PTh, huyện P Th, tỉnh Gia Lai.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Lương Thị H; cư trú tại: Thôn K L, xã V M, huyện V Q, tỉnh Lạng Sơn.

***- Bị đơn:*** Ông Hà Văn B, cư trú tại: Thôn Ph Ph, xã V M, huyện V Q, tỉnh Lạng Sơn.

***- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:***

Ủy ban nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn: Ông Hoàng Văn Ch Phó Chủ tịch.

1. Bà Lương Thị H; cư trú tại: Thôn K L, xã V M, huyện V Q, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Hà Văn V; cư trú tại: Thôn Ph Ph, xã V M, huyện V Q, tỉnh Lạng Sơn

3. Bà Lộc Thị H1;

4. Bà Hoàng Thị H2;

5. Bà Hoàng Thị Th;

6. Anh Hoàng Văn Th;

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố 18, thị trấn PTh, huyện P Th, tỉnh Gia Lai.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Hồng Th (Hoàng Hồng Th) là nguyên đơn và ông Hà Văn B là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2016 và các đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Hoàng Hồng Th và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền bà Lương Thị H thống nhất trình bày:

Trước khi được Nhà nước giao đất, giao rừng để quản lý, sử dụng thì đất tranh chấp được gia đình làm nương rẫy và canh tác từ trước đó cũng như những hộ gia đình khác. Khi thực hiện giao đất giao rừng, gia đình ông Thiêm đã đăng ký, kê khai và quản lý rừng từ đó đến nay theo Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 31/5/1995 số lô 269, diện tích là 14ha, địa danh là đồi M Th , thôn B P, xã B L, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 01/10/1999 Chủ tịch UBND huyện BG, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 876505 và sổ vào sổ 0176/QSDĐ/236/QĐUB với diện tích 11,4ha. Năm 1995 ông đã trồng 40 cây thông trên đất tranh chấp, hiện còn sống 02 cây. Đối với cây tự nhiên bảo vệ rừng để giữ nước trồng lúa bên dưới đồi. Đối với cây gỗ lát tại phiên tòa bà Lương Thị H xác định đây là vật làm mồi, không nằm trong diện tích đất tranh chấp mà bà đang quản lý nên bà không yêu cầu giải quyết. Năm 2000 gia đình ông Thiêm chuyển vào miền nam và có giao cho gia đình bà Lương Thị H quản lý, trông coi giữ rừng từ đó đến nay. Đến năm 2014 bà lên đến đỉnh để kiểm tra thì mới phát hiện ra một số cây hồi, cây sớ đã bị người khác trồng trên đất rừng, bà đã báo với chính quyền thì xác định ông Hà Văn B là người trồng, bà viết đơn lên chính quyền xã V M, đề nghị ông B mua phần đất đã trồng cây hồi, cây sớ nhưng ông Bạo không có ý kiến gì. Khi hòa giải ở xã Bình La, huyện BG lần 1 ngày 11/11/2015 ông Hà Văn B nêu ý kiến đề nghị bà nhường lại đất cho ông Bạo nhưng chỉ muốn nhận đất, không muốn thanh toán tiền. Bà thừa nhận kết quả thẩm định, định giá tại chỗ ngày 22/5/2017. Đối với cây trên đất, theo biên

biên bản xác minh ngày 24/8/2016 với thành phần gồm đại diện Ủy ban nhân dân xã B L và đại diện ủy ban nhân dân xã V M thì ông Hà Văn B trồng từ năm 2002. Còn các cây sở bà không rõ. Bà nộp đã chi phí tổ tụng để yêu cầu được giám định tuổi cây, nhưng ông Hà Văn B không đồng ý, ngoài ra bà cho rằng ông Bạo trồng các cây này là trồng trộm vì trồng dưới tán cây tự nhiên mà không phải phát quang cả vườn khiến bà không phát hiện được. Bà đề nghị ủy ban nhân dân xã Bình La hòa giải nhưng không thành. Nay nguyên đơn yêu cầu:

- + Buộc ông Hà Văn B phải chấm dứt hành vi tranh chấp diện tích 10.083m<sup>2</sup> và công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Hoàng Hồng Th và toàn bộ tài sản trên đất (trừ cây sở, cây hồi, cây thông)

- + Di dời, thu hoạch toàn bộ cây đã trồng trên đất gồm: 81 cây hồi (cả to và nhỏ), 09 cây sở, 02 cây thông. Thời hạn di dời trong 05 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- + Đối với cây thông do ông Hoàng Hồng Th trồng nhưng ông Bạo muốn thì ông cho, ông Thiêm không tranh chấp và yêu cầu di dời hoặc thu hoạch. Đối với toàn bộ cây tự nhiên là cây do ông Thiêm quản lý, trông coi nên ông được quyền sở hữu, sử dụng.

- Tại biên bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Hà Văn B trình bày: Đất tranh chấp hiện nay thuộc đất cha ông để lại cho bố ông và hiện nay ông đang quản lý, sử dụng các cạnh tiếp giáp như sau:

Phía Đông đến đỉnh đồi; phía Tây đến đường mòn giáp đất ông Đ và ông Hà Th; phía Nam giáp ranh giới xã B L, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn; phía Bắc giáp đất bà Hà Thị E.

Đến năm 1999, ông được Ủy ban nhân dân huyện V Q, tỉnh Lạng Sơn giao đất tại Quyết định số 522 ngày 17/12/1999 địa danh đồi Cốc Hán, Lô 57, diện tích 1,5ha theo bản đồ giao đất Lâm nghiệp huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn. Năm 1992 thì ông có trồng 500 cây hồi, năm 1996 trồng tiếp 150 cây hồi, năm 2000 ông trồng 09 cây sở. Ông đã quản lý và tu bổ rừng trên 20 năm. Do vậy, toàn bộ tài sản là cây trên đất là của ông. Ông yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích tranh chấp, toàn bộ tài sản trên đất và không chấp nhận ý kiến của bên nguyên đơn cùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn.

- Người liên quan ông Hà Văn V nhất trí với ý kiến của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định, định giá tại chỗ ngày 22/5/2017, xác định theo bản đồ đo vẽ năm 1995 xác định được như sau:

Đất tranh chấp thuộc một phần lô 269, tờ bản đồ giao đất, giao rừng của hạt kiểm lâm huyện BG, tỉnh Lạng Sơn trên địa bàn xã Bình La, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn có diện tích tranh chấp 10.083m<sup>2</sup>, có độ dài các cạnh như sau:

Phía Đông (đỉnh đồi): Tiếp giáp với địa giới quản lý hành chính của huyện VQ theo đông đồi (Đường phân thủy) tiếp giáp lô 57 của ông Hà Văn B, lô 63 của ông Hà Văn Bộ thuộc bản đồ giao đất giao rừng lâm nghiệp năm 1999 của huyện VQ, có độ dài gấp khúc là 237,23m.

Phía Tây: Tiếp giáp với đất còn lại thửa 269 của ông Hoàng Hồng Th có độ dài gấp khúc là 204,44m.

Phía Nam: Tiếp giáp với phần đất còn lại thửa 269 của ông Hoàng hồng Th có độ dài 44m.

Phía Bắc: Tiếp giáp với phần đất còn lại của thửa 269 của ông Hoàng Hồng Th có độ 27,64m.

Vật làm mốc cây gỗ lát có đường kính gốc 20cm và cao 05m (Có sơ đồ)

Về giá trị đất tranh chấp và tài sản trên đất được xác định: Đất tranh chấp có diện tích là 10.083 m<sup>2</sup>, giá trị 50.415.000đ. Trên đất tranh chấp có 81 cây hồi đường kính từ 02 đến 05cm; 03 cây hồi có đường kính từ 9 đến 10cm; 09 cây sớ đường kính gốc từ 05 đến 10cm (Giá trị cây hồi, cây sớ là 22.740.000đ); 02 cây thông có đường kính gốc từ 10 đến 20cm có giá trị là 140.000đ. Ngoài ra, có khoảng 485 cây gỗ tạp đường kính gốc trung bình từ 05 đến 10cm; 130 cây gỗ tạp đường kính gốc từ 10 đến 20cm; có 40 cây gỗ tạp đường kính từ 20 đến 30cm (Giá trị cây gỗ tạp là 21.655.000đ). Tổng tài sản mà Tòa án giải quyết là 94.950.000đ.

Với nội dung vụ án trên, tại bản án số: 07/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hồng Th (tức Hoàng hồng Th), cụ thể:

- Công nhận quyền sử dụng, quyền quản lý đối với diện tích đất rừng tranh chấp cho ông Hoàng Hồng Th (Tức Th) được quyền quản lý, sử dụng diện tích 10.038m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 269, tờ bản đồ giao đất Lâm nghiệp của xã B L, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 876505 và số vào sổ 0176/QSĐĐ/236/QĐUB ngày 01/10/1999 của Ủy ban nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn và toàn bộ tài sản trên đất là cây gỗ tạp tự nhiên khoảng 485 cây gỗ tạp đường kính gốc trung bình từ 5 đến 10cm; 130 cây gỗ tạp đường kính gốc từ 10 đến 20cm; có 40 cây gỗ tạp đường kính từ 20 đến 30cm.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Hà Văn B phải di dời, thu hoạch hoặc khai thác 02 cây thông ra khỏi đất tranh chấp trong thời hạn 05 tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về di dời toàn bộ cây hồi, cây sớ. Giao cho ông Hoàng Hồng Th được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 81 cây hồi đường kính từ 02 đến 05 cm; 03 cây hồi có đường kính từ 9 đến 10cm; 09 cây sớ đường kính gốc từ 5 đến 10cm và có nghĩa vụ thanh toán trị giá cây hồi, cây sớ cho bị đơn ông Hà Văn B, tổng số tiền là 22.740.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Hà Văn B về việc đòi quyền sử dụng đất và yêu cầu chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất rừng của hộ ông Hoàng Hồng Th (Tức Th).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định, định giá và quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định ngày các ông Hoàng Hồng Th (tức Th) và ông Hà Văn B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Trong đơn kháng cáo đề ngày 09/10/2017 ông Hoàng Hồng Th đề nghị: Yêu cầu buộc ông Hà Văn B phải di dời 81 cây hồi đường kính từ 02 đến 05 cm; 03 cây hồi có đường kính từ 9 đến 10cm; 09 cây sớ đường kính gốc từ 5 đến 10cm đi nơi khác và trả lại diện tích đất cho gia đình ông quản lý sử dụng; nếu ông Hà Văn B không đồng ý di dời số cây trên thì ông Bạo phải lấy toàn bộ diện tích đất tranh chấp và thanh toán cho ông giá trị đất là 50.415.000đ và các cây gỗ tạp trên đất là 21.655.000đ; nếu ông Bạo không đồng ý di dời cây và cũng không thanh toán giá trị tiền đất và gỗ tạp thì ông sẽ chặt bỏ những cây hồi và sớ nói trên.

- Trong đơn kháng cáo và các đơn kháng cáo bổ sung ông Hà Văn B đề nghị yêu cầu ông Hoàng Hồng Th chấm dứt tranh chấp đất và toàn bộ tài sản trên đất, công nhận quyền quản lý và sử dụng đối với đất và tài sản trên đất cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết kháng cáo: Chưa xác định diện tích tranh chấp tại thửa số 697 và 786 là bao nhiêu; tại công văn số 919/UBND-TNMT ngày 20/8/2018 Ủy ban nhân dân huyện BG trả lời chưa xác định được diện tích tranh chấp tại 02 thửa đất trên và cũng chưa xác định được chính xác người đang quản lý sử dụng 02 thửa số 697 và 786; việc xác định diện tích 10.083m<sup>2</sup>, có bao nhiêu diện tích nằm ở 02 thửa đất trên và xác định Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất của hộ ông Hoàng Hồng Th có trùng các thửa 269,697 và 786 hay không, tại phiên tòa Phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Xét thấy đây là tình tiết mới, quá trình xét xử sơ thẩm chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cần thiết đưa ông Hoàng văn L và Ủy ban nhân dân huyện BG tham gia tố tụng, để bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử, cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự, các luật sư, Kiểm sát viên tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về diện tích đất tranh chấp: Đất tranh chấp được xác định thuộc một phần lô 269, tờ bản đồ giao đất, giao rừng của hạt kiểm lâm huyện BG, tỉnh Lạng Sơn trên địa bàn xã B L, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn có diện tích tranh chấp 10.083m<sup>2</sup>. Theo Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 31/5/1995 lô 269, diện tích 14ha, địa danh là đồi M Th, thôn B P, xã B L, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn đã được giao cho hộ ông Hoàng Hồng Th quản lý, sử dụng. Đến ngày 01/10/1999 Chủ tịch UBND huyện BG, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông; số 876505, vào sổ số 0176/QSĐĐ/236/QĐUB với diện tích 11,4ha, diện tích tăng lên 0,4ha. Theo công văn số 689/UBND-TNMT ngày 22/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn, thì lô 57 diện tích 1,5ha tại C H, thôn Ph Ph, xã V M, huyện VQ đã được Ủy ban nhân dân huyện VQ giao quyền quản lý sử dụng và đất trồng rừng cho hộ ông Hà Văn B, theo quyết định số 522/UB-QĐ ngày 17/12/1999. Đến năm 2000, được Ủy ban nhân dân huyện VQ cấp đổi từ sổ bìa xanh sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Lô 57 theo Quyết định số 1275/UB- QĐ ngày 07/12/2000. Năm 2011 thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện VQ thì lô 57 trước kia hiện nay là một phần thửa 388 (Lô 57 đã gộp lại thành thửa 338) có diện tích 29.059m<sup>2</sup> đã được bà Hà Thị E, trú tại thôn L L, xã V M, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện VQ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 245323, vào sổ số CH 00319, cấp ngày 12/12/2011 cho bà Hà Thị E.

[2] Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn có công văn số 192/CV-TA, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện BG làm rõ diện tích khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tăng 0,4ha và diện tích tranh chấp nằm tại thửa nào của bản đồ địa chính; tại công văn số 657/UBND-TNMT ngày 22/6/2018 Ủy ban nhân dân huyện BG trả lời, diện tích đất tranh chấp nằm trong 02 thửa số 697 và 786 ( thửa 697 chưa quy chủ và thửa 786 quy chủ hộ ông Hoàng Văn L, tại phiên tòa ông L trình bày vẫn quản lý thửa đất 786 và cho biết thêm phần đất

đang có tranh chấp, không tiếp giáp với đất của Ông) 02 thửa đất trên chưa được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 27/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn có công văn số 341/CV-TA, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện BG xác định diện tích tranh chấp tại thửa số 697 và 786 là bao nhiêu; tại công văn số 919/UBND-TNMT ngày 20/8/2018 Ủy ban nhân dân huyện BG trả lời chưa xác định được diện tích tranh chấp tại 02 thửa đất trên và cũng chưa xác định được chính xác người đang quản lý sử dụng 02 thửa số 697 và 786; việc xác định diện tích 10.083m<sup>2</sup>, có bao nhiêu diện tích nằm ở 02 thửa đất trên và xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hoàng Hồng Th có trùng các thửa 269,697 và 786 hay không, tại phiên tòa Phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Xét thấy đây là tình tiết mới, quá trình xét xử sơ thẩm chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cần thiết đưa ông Hoàng Văn Lương và Ủy ban nhân dân huyện BG tham gia tố tụng, để bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử, cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

[3] Về tài sản trên đất tranh chấp: Theo biên bản xem xét thẩm định, định giá tại chỗ ngày 22/5/2017 thì trên diện tích đất tranh chấp có 81 cây hồi đường kính từ 02 đến 05cm; 03 cây hồi có đường kính từ 9 đến 10cm; 09 cây sớ đường kính gốc từ 05 đến 10cm (Giá trị cây hồi, cây sớ là 22.740.000đ); 02 cây thông có đường kính gốc từ 10 đến 20cm có giá trị là 140.000đ. Ngoài ra, có khoảng 485 cây gỗ tạp đường kính gốc trung bình từ 05 đến 10cm; 130 cây gỗ tạp đường kính gốc từ 10 đến 20cm; có 40 cây gỗ tạp đường kính từ 20 đến 30cm (Giá trị cây gỗ tạp là 21.655.000đ). Các bên đương sự thừa nhận 84 cây hồi, 09 cây sớ; 02 cây thông là do ông Hà Văn B trồng các bên không tranh chấp, ông Bạo cho rằng những cây hồi trồng vào các năm 1992, 1993 và 1994; bà Hành cho rằng trồng khoảng năm 2000. Ngày 24/5/2018, tại phiên tòa, ông Hà Thanh Ph là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị giám định tuổi cây hồi và nộp chi phí giám định là 6.700.000 đồng. Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định, theo kết quả giám định của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng ngày 05/7/2018 thì cây hồi có tuổi 11 đến 12 năm. và xử lý tiền chi phí giám sẽ được xem xét lại tại cấp sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên cần hủy bản án sơ thẩm số ngày của TAND huyện BG để xét xử lại.

[5] Án phí, các chi phí tố tụng sẽ được xem xét tại cấp sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí và các chi phí tố tụng khác sẽ được xem xét giải quyết tại cấp sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TANDcc;
- VKSNDcc;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện BG;
- Chi cục THADS huyện BG;
- Các đương sự;
- Người bvqlhp của đương sự;
- HCTP; KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuệ**